

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG: TRƯỜNG HỢP LÀNG TRANH ĐÔNG HỒ, TỈNH BẮC NINH

● NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC^{1*} - NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRÂM¹

¹Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm

*Email: nguyenbichngoc@tuaf.edu.vn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu phân tích mức độ tham gia và vai trò của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng tại làng tranh Đông Hồ, tỉnh Bắc Ninh, dựa trên dữ liệu khảo sát 100 mẫu. Kết quả cho thấy, tỷ lệ tham gia còn thấp (28%), chủ yếu ở các hoạt động dịch vụ. Phụ nữ có mức độ trao quyền tương đối cao trong phạm vi hộ gia đình, đặc biệt trong các quyết định kinh tế, nhưng còn hạn chế trong khía cạnh xã hội. Đồng thời, họ có xu hướng ưu tiên các lợi ích văn hóa và môi trường, phản ánh định hướng phát triển bền vững. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực và mở rộng cơ hội tham gia của phụ nữ trong du lịch cộng đồng.

Từ khóa: du lịch cộng đồng, phụ nữ, phát triển bền vững, quyết định, làng nghề.

1. Đặt vấn đề

Làng tranh Đông Hồ tại huyện Thuận Thành (nay thuộc phường Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh từ lâu được biết đến như một làng nghề truyền thống tiêu biểu, nổi bật với dòng tranh dân gian mang đậm bản sắc văn hóa, lịch sử và giá trị thẩm mỹ của dân tộc. Trong bối cảnh xu hướng phát triển du lịch gắn với di sản ngày càng gia tăng, địa phương này đang được định hướng trở thành điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn, góp phần quảng bá văn hóa và tạo thêm sinh kế cho người dân. Tuy nhiên, để du lịch cộng đồng phát triển bền vững, việc thúc đẩy sự tham gia của các nhóm xã hội, đặc biệt là phụ nữ, có ý nghĩa then chốt.

Trên thực tế, phụ nữ tại làng Đông Hồ đã tham gia vào nhiều hoạt động liên quan đến du lịch như sản xuất tranh, phục vụ khách, buôn bán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ. Dù vậy, sự tham gia của họ chủ yếu tập trung ở các khâu mang tính phụ trợ, trong khi vai trò trong

các hoạt động quan trọng như tổ chức, quản lý, ra quyết định, tiếp cận nguồn lực tài chính và đào tạo vẫn còn hạn chế. Điều này không chỉ làm giảm khả năng khai thác tiềm năng của lực lượng lao động nữ mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển du lịch cộng đồng và tính bền vững về kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa và phát triển bền vững, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia du lịch cộng đồng của phụ nữ tại làng tranh Đông Hồ trở nên đặc biệt cần thiết. Nghiên cứu không chỉ góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của địa phương mà còn cung cấp cơ sở khoa học cho việc lồng ghép yếu tố giới vào các chính sách phát triển, qua đó thúc đẩy sự tham gia chủ động, bình đẳng và sáng tạo của phụ nữ trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, việc phân tích mức độ tham gia của

phụ nữ trong du lịch cộng đồng sẽ giúp nhận diện rõ những tồn tại và hạn chế hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực, vị thế và quyền lợi của phụ nữ. Đây là tiền đề quan trọng để hướng tới phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bao trùm và bền vững, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của làng nghề truyền thống Đông Hồ nói riêng và khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh nói chung.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định du lịch cộng đồng (Community-Based Tourism - CBT) là một mô hình phát triển du lịch bền vững, trong đó cộng đồng địa phương đóng vai trò trung tâm trong tổ chức, quản lý và hưởng lợi từ hoạt động du lịch. Điểm cốt lõi của mô hình này là sự tham gia của người dân, gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường.

Trong bối cảnh đó, nhiều công trình nghiên cứu đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng (World Bank 2019). Phụ nữ không chỉ tham gia vào các hoạt động sản xuất, dịch vụ mà còn đóng vai trò truyền tải giá trị văn hóa thông qua các hoạt động trải nghiệm, giao tiếp với du khách (Nguyễn Bá Toàn và Nguyễn Thị Thu Hiền, 2020). Khi được trao quyền và tiếp cận nguồn lực, phụ nữ có thể cải thiện thu nhập, nâng cao vị thế xã hội và góp phần thúc đẩy phát triển cộng đồng theo hướng bền vững.

2.2. Cơ sở lý thuyết

2.2.1. Lý thuyết về du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng được hiểu là mô hình du lịch trong đó cộng đồng địa phương giữ vai trò chủ thể, trực tiếp tham gia vào tổ chức, quản lý và phân phối lợi ích từ hoạt động du lịch. Mô hình này nhấn mạnh sự tham gia của người dân, tính công bằng trong phân chia lợi ích và sự gắn kết với bảo tồn văn hóa - môi trường.

Theo Nguyễn Văn Thanh (2005), du lịch cộng đồng là phương thức phát triển du lịch mà trong đó người dân bản địa giữ vai trò trung tâm, tham gia trực tiếp vào các hoạt động và được hưởng lợi, đồng thời phải có trách nhiệm trong việc gìn giữ tài nguyên thiên nhiên cũng như các giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương.

2.2.2. Đặc điểm của du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng là mô hình phát triển có đặc trưng riêng về cách thức tổ chức, mục tiêu và phân bổ lợi ích, ngày càng được xem là hướng đi phù hợp trong bối cảnh phát triển bền vững. Điểm cốt lõi của mô hình này là cộng đồng địa phương giữ vai trò trung tâm, trực tiếp tham gia vào quá trình tổ chức, quản lý, cung ứng dịch vụ và hưởng lợi từ hoạt động du lịch, thay vì chỉ tham gia mang tính hỗ trợ.

Bên cạnh đó, du lịch cộng đồng gắn chặt với mục tiêu bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường. Việc khai thác tài nguyên được thực hiện theo hướng hợp lý, có kiểm soát và hướng tới lâu dài, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như phong tục, lễ hội và nghề thủ công, đồng thời bảo vệ cảnh quan tự nhiên (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2020). Nhờ đó, du lịch không chỉ tạo ra lợi ích kinh tế mà còn góp phần duy trì bản sắc văn hóa và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng.

Một đặc điểm nổi bật khác là quy mô của du lịch cộng đồng thường nhỏ và mang tính địa phương rõ nét, chủ yếu phát triển tại khu vực nông thôn, miền núi hoặc các làng nghề truyền thống. Quy mô này giúp tạo ra trải nghiệm gần gũi, chân thực cho du khách thông qua sự tương tác trực tiếp với đời sống người dân, đồng thời giảm áp lực lên hạ tầng và môi trường (Đường Ngọc Lăng, 2024).

2.2.3. Vai trò của du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng được xem là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt tại khu vực nông thôn - nơi nguồn lực còn hạn chế nhưng giàu tiềm năng văn hóa và tự nhiên. Thông qua sự tham gia trực tiếp của người dân vào các hoạt động như lưu trú, ẩm thực, hướng dẫn trải nghiệm và sản xuất thủ công, mô hình này tạo ra nguồn thu nhập đa dạng, góp phần cải thiện đời sống, giảm áp lực việc làm và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng. Tác động kinh tế của du lịch cộng đồng không chỉ dừng lại ở tăng thu nhập mà còn lan tỏa đến nhiều lĩnh vực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

Bên cạnh đó, du lịch cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Người dân với tư cách là chủ thể nắm giữ di sản trực tiếp truyền tải các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sản xuất, lễ hội và đời sống thường nhật. Khi văn hóa trở thành sản phẩm du

lịch, các giá trị này không những không bị mai một mà còn có cơ hội được phục hồi và phát triển (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2020).

Ngoài ra, mô hình du lịch cộng đồng còn góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên bền vững. Nhận thức của cộng đồng về vai trò của môi trường trong phát triển du lịch giúp chuyển đổi từ khai thác tự phát sang quản lý có kiểm soát, góp phần bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái (Tạp chí Môi trường, 2021).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp dữ liệu thứ cấp và sơ cấp. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo của

100 mẫu điều tra hợp lệ, các đặc điểm cơ bản về nhân khẩu - xã hội của đối tượng nghiên cứu được tổng hợp nhằm phản ánh tương đối đầy đủ bức tranh chung về điều kiện sống, trình độ và khả năng tham gia của phụ nữ tại làng nghề.

Kết quả tại Bảng 1 cho thấy, phụ nữ tham gia khảo sát có độ tuổi trung bình 44,1 (30-59 tuổi), chủ yếu thuộc nhóm trung niên, giàu kinh nghiệm nhưng thiếu sự tham gia của nhóm trẻ, có thể hạn chế khả năng đổi mới. Trình độ học vấn trung bình đạt 3,66/5 (chủ yếu THPT), tuy nhiên còn chênh lệch giữa các nhóm, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động có giá trị gia tăng cao.

Bảng 1. Đặc điểm của mẫu điều tra phụ nữ tại làng Đông Hồ (n=100)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trung bình	Giá trị lớn nhất	Giá trị nhỏ nhất
1	Tuổi	Năm	44,1	59	30
2	Trình độ học vấn	Cấp học (1-5)	3,66	5	1
3	Quy mô hộ	Người	4,71	8	3
4	Số người phụ thuộc	Người			
5	Tổng thu nhập hộ	Triệu đồng/năm	388,4	900	180

Nguồn: Số liệu khảo sát thực tế của tác giả (2025-2026)

chính quyền địa phương, tài liệu khoa học và các nguồn liên quan đến du lịch cộng đồng và bình đẳng giới. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn sâu đối với phụ nữ tại làng tranh Đông Hồ trong năm 2025 - 2026, với cỡ mẫu 100, được chọn theo phương pháp phân tầng kết hợp ngẫu nhiên nhằm đảm bảo tính đại diện.

Các phương pháp phân tích bao gồm thống kê mô tả để phản ánh đặc điểm và mức độ tham gia của phụ nữ; phương pháp so sánh để đánh giá sự khác biệt giữa các nhóm; và phân tích các yếu tố ảnh hưởng. Thang đo Likert 5 mức được sử dụng để lượng hóa các biến định tính. Dữ liệu được xử lý bằng Excel thông qua các bước kiểm tra, mã hóa và tổng hợp

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Đặc điểm mẫu điều tra, khảo sát

Để làm rõ vai trò và mức độ tham gia của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng tại làng tranh Đông Hồ, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực tế trên nhóm đối tượng là phụ nữ đang sinh sống và tham gia vào các hoạt động sản xuất, dịch vụ tại địa phương; thông qua việc thu thập và xử lý dữ liệu từ

Quy mô hộ trung bình 4,71 người cho thấy, mô hình gia đình truyền thống vẫn phổ biến, vừa tạo nguồn lao động nhưng cũng làm tăng gánh nặng trách nhiệm cho phụ nữ. Thu nhập hộ trung bình đạt 388,4 triệu đồng/năm, trong đó nhóm tham gia du lịch có thu nhập cao hơn (416 triệu đồng) so với nhóm không tham gia (382 triệu đồng), cho thấy du lịch góp phần cải thiện thu nhập, dù hiệu quả chưa đồng đều.

Nhìn chung, phụ nữ có kinh nghiệm và gắn bó với nghề, nhưng còn hạn chế về trình độ, nguồn lực và mức độ tham gia sâu vào các hoạt động kinh tế, ảnh hưởng đến vai trò trong phát triển du lịch cộng đồng.

4.2. Mức độ tham gia

Để đánh giá rõ mức độ tham gia của phụ nữ trong hoạt động du lịch cộng đồng, nghiên cứu tiến hành phân loại mẫu khảo sát theo tình trạng tham gia, từ đó phản ánh mức độ gắn kết của phụ nữ với các hoạt động du lịch tại địa phương; việc phân nhóm này không chỉ giúp nhận diện tỷ lệ tham gia mà còn làm cơ sở để phân tích sâu hơn về vai trò, đóng góp cũng như những rào cản mà phụ nữ đang gặp phải trong quá trình tham gia phát triển du lịch cộng đồng.

Kết quả tại Bảng 2 cho thấy, mức độ tham gia của phụ nữ vào du lịch cộng đồng tại làng tranh Đông Hồ còn thấp, với chỉ 28% tham gia và 72% không tham gia trong tổng số 100 mẫu tham gia khảo sát. Nhóm tham gia chủ yếu thực hiện các hoạt động như bán tranh, hướng dẫn trải nghiệm và tổ chức workshop - những hoạt động tạo giá trị gia tăng và góp phần quảng bá văn hóa làng nghề.

Trong khi đó, nhóm không tham gia chiếm tỷ lệ lớn, chủ yếu là lao động nông nghiệp, người cao tuổi hoặc thiếu kỹ năng, cho thấy tồn tại các rào cản về năng lực và cơ hội tiếp cận. Điều này phản ánh khoảng cách đáng kể giữa 2 nhóm, đồng thời đặt ra yêu cầu cần tăng cường đào tạo, hỗ trợ và tạo điều kiện để phụ nữ tham gia sâu hơn vào du lịch cộng đồng.

4.3. Mức độ trao quyền và quyền ra quyết định của phụ nữ tại làng tranh Đông Hồ

Vai trò của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng tại làng tranh Đông Hồ không chỉ thể hiện qua mức độ tham gia trực tiếp hay gián tiếp mà còn thể hiện qua khả năng ra quyết định, tiếp cận nguồn lực và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch. Quyền ra quyết định của phụ nữ được thể hiện ở việc tham gia quyết định các vấn đề liên quan đến chi tiêu hộ gia đình, đầu tư cho các hoạt động sản xuất hoặc tham gia vào các quyết định chung của cộng đồng.

Kết quả từ Bảng 3 cho thấy, mức độ trao quyền của phụ nữ tại làng tranh Đông Hồ có sự khác biệt

Bảng 2. Phân loại mẫu theo tình trạng tham gia du lịch cộng đồng

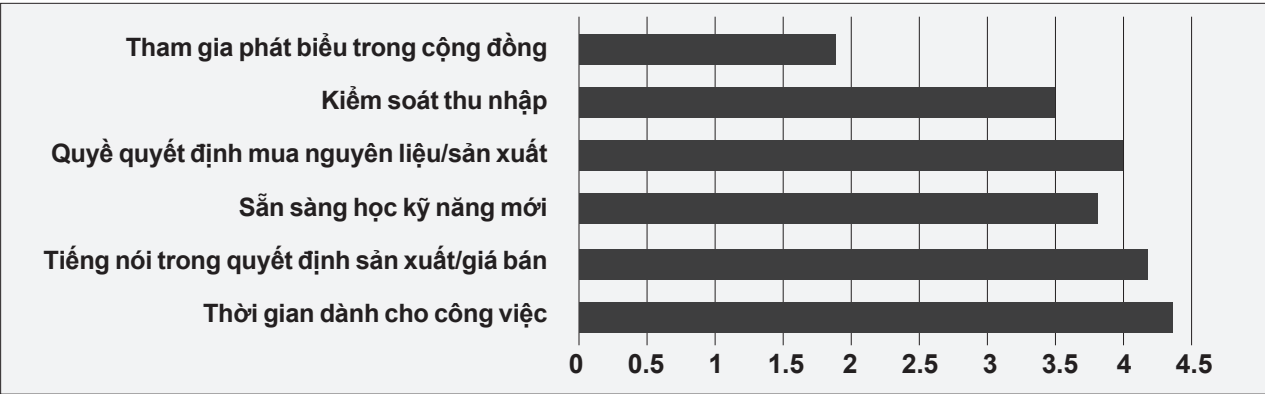
Nhóm	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Không tham gia	72	72,0	Không tham gia du lịch
Tham gia hoạt động du lịch	28	28,0	Bán tranh, hướng dẫn, dịch vụ

Nguồn: Số liệu khảo sát thực tế của tác giả (2025-2026)

giữa các khía cạnh kinh tế và xã hội. Nhìn chung, phụ nữ đã đạt được mức độ trao quyền khá cao trong phạm vi hộ gia đình, đặc biệt là trong các quyết định liên quan đến sản xuất và tài chính. Các chỉ tiêu như tiếng nói trong quyết định sản xuất/giá bán, quyền quyết định mua nguyên liệu và mức độ sẵn sàng học hỏi kỹ năng mới đều đạt điểm trung bình cao (trên 4 điểm), phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của phụ nữ trong hoạt động kinh tế hộ, nhất là khi có sự tham gia vào du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy sự mất cân đối giữa trao quyền kinh tế và trao quyền xã hội. Mặc dù phụ nữ có mức độ tham gia và kiểm soát tương đối tốt trong các hoạt động kinh tế, nhưng khả năng tham gia vào các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là phát biểu và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp thôn/hội nghề, vẫn còn ở mức thấp. Điều này cho thấy tiếng nói của phụ nữ trong không gian xã hội chưa thực sự được phát huy tương xứng với vai trò của họ trong gia đình và sản xuất.

Bảng 3. Mức độ trao quyền của phụ nữ trong quyền ra quyết định kinh tế và xã hội (Thang đo Likert, n=100)



Nguồn: Số liệu khảo sát thực tế của tác giả (2025-2026)

Bên cạnh đó, việc phụ nữ vẫn phải dành nhiều thời gian cho công việc nội trợ cho thấy gánh nặng kép vẫn tồn tại, phần nào hạn chế khả năng tham gia sâu hơn vào các hoạt động kinh tế và xã hội. Đây là một trong những rào cản quan trọng ảnh hưởng đến quá trình nâng cao vị thế của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu khẳng định, du lịch cộng đồng có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, song tác động đến khía cạnh xã hội còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp đồng bộ nhằm không chỉ nâng cao năng lực kinh tế mà còn tăng cường sự tham gia xã hội, tạo điều kiện để phụ nữ phát huy đầy đủ vai trò trong phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại địa phương.

4.4. Mức độ ưu tiên của phụ nữ đối với du lịch cộng đồng

Để hiểu rõ mức độ ưu tiên của cộng đồng dân cư, đặc biệt là phụ nữ, trong việc cân nhắc giữa các lợi ích kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường khi phát triển du lịch cộng đồng tại làng tranh Đông Hồ, nghiên cứu đã sử dụng thang đo Likert 5 cấp độ. Thang đo này được thiết kế để đánh giá mức độ quan trọng của từng lợi ích đối với người tham gia (1 = rất không quan trọng, 5 = rất quan trọng).

Xác định các yếu tố đánh giá: 4 nhóm lợi ích chính bao gồm lợi ích kinh tế (thu nhập, cơ hội việc làm), lợi ích xã hội (gắn kết cộng đồng, tăng quyền lực và vai trò của phụ nữ), lợi ích văn hóa (bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống) và lợi ích môi trường (bảo vệ cảnh quan, vệ sinh và nguồn tài nguyên).

Kết quả tại Bảng 4 cho thấy, phụ nữ tại làng tranh Đông Hồ đánh giá rất cao vai trò của các lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng, với điểm trung bình đều

trên 4,4 (“rất quan trọng”). Trong đó, lợi ích văn hóa được đánh giá cao nhất (4,54), tiếp đến là môi trường (4,52), xã hội (4,46) và kinh tế (4,44), cho thấy xu hướng ưu tiên các giá trị phi kinh tế, đặc biệt là bảo tồn văn hóa. Điều này phản ánh định hướng phát triển bền vững, khi phụ nữ sẵn sàng cân bằng giữa lợi ích kinh tế với bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc. Đồng thời, họ cũng nhận thức rõ vai trò của du lịch trong tăng cường gắn kết cộng đồng và nâng cao vị thế xã hội. Nhìn chung, phụ nữ không chỉ tham gia mà còn là chủ thể có nhận thức rõ ràng về phát triển du lịch bền vững, đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn văn hóa và định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ vai trò và mức độ tham gia của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng tại làng tranh Đông Hồ. Kết quả cho thấy mặc dù phụ nữ tham gia vào nhiều hoạt động liên quan đến du lịch, nhưng tỷ lệ tham gia trực tiếp còn thấp, chủ yếu tập trung ở các khâu dịch vụ như bán hàng, hướng dẫn trải nghiệm và tổ chức hoạt động cho du khách.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy phụ nữ có mức độ trao quyền kinh tế khác cao trong phạm vi hộ gia đình, song vẫn còn hạn chế trong việc tham gia các hoạt động xã hội và ra quyết định ở cấp cộng đồng. Đồng thời, phụ nữ đánh giá cao các lợi ích của du lịch cộng đồng, đặc biệt ưu tiên các giá trị văn hóa và môi trường hơn lợi ích kinh tế, phản ánh định hướng phát triển bền vững.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội tham gia và tăng cường trao quyền cho phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng, góp phần bảo tồn giá trị làng nghề và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương ■

Bảng 4. Mức độ ưu tiên và sẵn sàng đánh đổi giữa các lợi ích trong phát triển du lịch cộng đồng tại làng tranh Đông Hồ

Lợi ích	Mức độ ưu tiên trung bình (1-5)	Mức đánh giá
Lợi ích kinh tế (tăng thu nhập, tạo việc làm)	4,44	Rất quan trọng
Lợi ích xã hội (gắn kết cộng đồng, nâng cao vai trò phụ nữ)	4,46	Rất quan trọng
Lợi ích văn hóa (bảo tồn nghề, bản sắc địa phương)	4,54	Rất quan trọng
Lợi ích môi trường (bảo vệ cảnh quan, giảm ô nhiễm)	4,52	Rất quan trọng

Nguồn: Số liệu khảo sát thực tế của tác giả (2025-2026)

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Đường Ngọc Lăng (2024). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn du lịch cộng đồng Tây Nguyên của du khách, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Thị Thu Hiền (2020). Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn di sản văn hóa. Tạp chí Khoa học Trường Đại học văn hóa Hà Nội, số 62(3).

Nguyễn Bá Toàn & Nguyễn Thị Thu Hiền (2020). Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn di sản văn hóa. Tạp chí Khoa học Trường Đại học văn hóa Hà Nội, số 3.

Nguyễn Văn Thanh (2005). Đào tạo du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái với bảo vệ môi trường. Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 11, tr. 21.

Tạp chí Môi trường (2021). Du lịch cộng đồng phát triển bền vững và những bài học kinh nghiệm. Truy cập tại <https://tapchimoitruong.vn/chuyen-muc-3/du-lich-cong-dong-phat-trien-ben-vung-va-nhung-bai-hoc-kinh-nghiem-25989>.

World Bank (2019). WeTour 2019 Survey Results: Women Tourism SMEs and MSMEs in Ghana. Washington DC: World Bank. Available at: <https://doi.org/10.1596/41737>.

Ngày nhận bài: 11/03/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/03/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 05/04/2026

**WOMEN'S ROLE IN COMMUNITY-BASED
TOURISM DEVELOPMENT:
A CASE STUDY OF DONG HO PAINTING VILLAGE,
BAC NINH PROVINCE**

● **NGUYEN THI BICH NGOC¹**

● **NGUYEN NGOC HUYEN TRAM¹**

¹Faculty of Economics & Rural Development, Nong Lam University

ABSTRACT:

This study examines the extent and role of women's participation in community-based tourism development in Dong Ho Painting Village, Bac Ninh Province, using survey data from 100 respondents. The findings indicate that women's participation remains relatively limited, with only 28% actively engaged, primarily in tourism-related service activities. Although women demonstrate a comparatively high degree of empowerment within the household, particularly in economic decision-making, their influence in broader social and community affairs remains constrained. The study also reveals that women place greater emphasis on cultural preservation and environmental protection, reflecting a strong orientation toward sustainable tourism development. These findings provide empirical evidence on the gender dimensions of community-based tourism and contribute to a deeper understanding of women's role in promoting inclusive and sustainable local development.

Keywords: community tourism, women, sustainable development, decision-making, traditional crafts.